UBND XÃ QUẢNG PHÚ
TRƯỜNG TH NGUYỄN VĂN TRỖI
Số: 02/KH- HĐCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Phú, ngày 03 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2026 - 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027; tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển năng lực số và giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học và các phụ lục kèm theo.

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Quyết định số 4120/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027: khai giảng ngày 05/9; học kỳ I kết thúc trước ngày 18/01; hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5; bảo đảm 35 tuần thực học, gồm 18 tuần học kỳ I và 17 tuần học kỳ II.

Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 và điều kiện thực tế của Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi: 19 lớp, 528 học sinh, 26 giáo viên; tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; khoảng 1/3 học sinh là học sinh dân tộc thiểu số.

7. Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ, học sinh và yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là chất lượng môn Tiếng Việt, Toán; hỗ trợ học sinh còn hạn chế; sử dụng hiệu quả buổi học thứ hai và phát triển năng lực số cho học sinh.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN MÔN

1. Đặc điểm tình hình

Nội dung	Thực trạng/đặc điểm
Quy mô	19 lớp; 528 học sinh; 26 giáo viên; dạy học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần.
Đối tượng học sinh	Khoảng 1/3 học sinh là học sinh dân tộc thiểu số; cần chú trọng vốn tiếng Việt, đọc hiểu, diễn đạt và nền tảng Toán.
Yêu cầu chất lượng	Tập trung chất lượng thực học, sự tiến bộ của từng học sinh; kịp thời phát hiện và hỗ trợ học sinh còn hạn chế.
Đội ngũ	Phát huy sinh hoạt tổ chuyên môn, nghiên cứu bài học, chia sẻ học liệu và kinh nghiệm; rõ việc, rõ người, rõ kết quả.
Buổi học thứ hai	Ưu tiên củng cố kiến thức, kỹ năng nền tảng; đọc sách, trải nghiệm, STEM, nghệ thuật, thể chất, kỹ năng sống và hỗ trợ theo nhu cầu.

2. Định hướng chuyên môn

- Thực hiện chương trình đúng yêu cầu, đúng tiến độ, linh hoạt theo điều kiện nhà trường; không cắt xén nội dung, không chạy theo hình thức.

- Tổ chuyên môn sinh hoạt theo vấn đề thực tế; tập trung bài khó, học sinh cần hỗ trợ, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và học liệu; hạn chế hành chính hóa.

- Chu trình cải tiến chuyên môn thống nhất: nêu vấn đề → phân tích nguyên nhân → trao đổi giải pháp → dạy/áp dụng → đánh giá kết quả → điều chỉnh.

- Chuyên đề của các khối tập trung nâng cao chất lượng Toán và Tiếng Việt; STEM ở mức phù hợp, ưu tiên sản phẩm gắn với thực tiễn địa phương. Mỗi chuyên đề có tiết dạy minh họa và sản phẩm cụ thể để khối hoàn thiện hồ sơ, áp dụng.

- Phát triển năng lực số phù hợp trong dạy học và quản lý học tập; sử dụng học liệu số thiết thực, an toàn, không làm phát sinh hồ sơ ngoài quy định.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục; bảo đảm học sinh đạt yêu cầu cần đạt của chương trình và có tiến bộ thực chất.

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực và vì sự tiến bộ của học sinh.

- Nâng cao chất lượng Tiếng Việt và Toán, nhất là đọc hiểu, diễn đạt, tính toán, giải quyết vấn đề; hỗ trợ phù hợp học sinh dân tộc thiểu số và học sinh còn hạn chế.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học, chuyên đề, phân tích kết quả học tập và chia sẻ giải pháp.

- Sử dụng hiệu quả buổi học thứ hai; kết hợp củng cố, đọc sách, trải nghiệm, STEM, nghệ thuật, thể chất, kỹ năng sống và hỗ trợ cá nhân.

- Phát triển năng lực chuyên môn, năng lực số của giáo viên và học sinh; tăng cường chia sẻ học liệu dùng chung, giảm hồ sơ hình thức.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Nội dung cần đạt	Minh chứng
1	100%	Giáo viên thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục theo kế hoạch nhà trường; điều chỉnh khi cần.	Kế hoạch, nội dung điều chỉnh.
2	100%	Tổ chuyên môn sinh hoạt đúng quy định, thiết thực, có việc giao và kết quả sau sinh hoạt.	Nội dung ghi chép/kết quả thống nhất.
3	Mỗi tổ ít nhất 02 đợt/năm	Thực hiện nghiên cứu bài học; tập trung hoạt động học của học sinh và điều chỉnh dạy học.	Sản phẩm nghiên cứu bài học.
4	10 chuyên đề khối/năm	Mỗi khối 02 chuyên đề; mỗi chuyên đề có tiết dạy minh họa và sản phẩm cụ thể. Trong đó 01 chuyên đề STEM/khối/năm; các chuyên đề còn lại tập trung Toán, Tiếng Việt.	Kế hoạch, tiết minh họa, sản phẩm, hình ảnh/ghi nhận áp dụng.
5	100%	Mỗi giáo viên chia sẻ ít nhất 01 học liệu/giải pháp/sản phẩm chuyên môn dùng chung trong năm.	Kho học liệu/sản phẩm.
6	100%	Các tổ phân tích kết quả đánh giá định kỳ, xác định học sinh cần hỗ trợ và giải pháp.	Bảng phân tích, danh sách/giải pháp.
7	100%	Buổi học tập trung giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, không biến thành kéo dài máy móc nội dung buổi 1.	Kế hoạch, thời khóa biểu, sản phẩm.
8	100%	Học sinh lớp 5 được theo dõi, hỗ trợ hoàn thành chương trình tiểu học.	Hồ sơ theo dõi, kết quả cuối năm.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

TT	Nhiệm vụ	Công việc trọng tâm	Thời gian	Kết quả/Minh

				chứng
1	Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục	Rà soát chương trình, thời lượng, tiến độ; bảo đảm 35 tuần thực học, 09 buổi/tuần; rà soát nội dung buổi 2.	Tháng 8-9/2026; rà soát hằng tháng	Kế hoạch, tiến độ, điều chỉnh.
2	Sinh hoạt tổ chuyên môn thực chất	Tập trung bài khó, phương pháp, đánh giá, học sinh cần hỗ trợ, học liệu; thống nhất việc làm sau sinh hoạt; hạn chế đọc văn bản, báo cáo hành chính.	Ít nhất 2 lần/tháng theo kế hoạch tổ	Nội dung ghi chép và kết quả.
3	Nghiên cứu bài học	Thực hiện theo chu trình: vấn đề → nguyên nhân → giải pháp → dạy minh họa → quan sát → phân tích → điều chỉnh → áp dụng.	Đợt 1: 10-12/2026; Đợt 2: 2-4/2027	Sản phẩm nghiên cứu, bài dạy, kết quả điều chỉnh.
4	Chuyên đề theo khối	Mỗi khối 02 chuyên đề/năm; có tiết dạy minh họa và sản phẩm cụ thể. Tập trung Toán, Tiếng Việt; 01 bài STEM/khối/năm; tích hợp năng lực số phù hợp.	Từ 12/2026; khối 1 chủ yếu HKII	Chuyên đề, bài dạy minh họa, sản phẩm, ghi nhận áp dụng.
5	Nâng cao chất lượng Tiếng Việt	Tập trung đọc thành tiếng, đọc hiểu, vốn từ, nói và viết; tăng hoạt động trực quan, giao tiếp, luyện tập theo nhóm học sinh; chú trọng học sinh dân tộc thiểu số.	Cả năm	Bài làm, sản phẩm đọc/viết, kết quả đánh giá.
6	Nâng cao chất lượng Toán	Củng cố kiến thức nền tảng; rèn tính toán, giải toán có lời văn, giải quyết vấn đề; phân hóa nhiệm vụ học tập.	Cả năm	Phiếu/bài làm, phân tích kết quả, giải pháp.
7	Đổi mới kiểm tra, đánh giá	Thực hiện theo quy định; chú trọng đánh giá thường xuyên, phản hồi kịp thời; phân tích kết quả để điều chỉnh dạy học.	Theo các đợt đánh giá	Đề/công cụ, kết quả phân tích, giải pháp.
8	Hỗ trợ học sinh còn hạn chế	Phân loại nguyên nhân; lập danh sách; hỗ trợ trong buổi 2; theo dõi tiến bộ theo tháng/giai đoạn; phối hợp GVCN-GV môn-cha mẹ HS.	Từ 9/2026, cập nhật hằng tháng	Danh sách, kế hoạch, theo dõi tiến bộ.

9	Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu	Phát hiện qua học tập và hoạt động; tổ chức nhóm học tập, khuyến khích sản phẩm và trải nghiệm phù hợp.	9/2026-4/2027	Danh sách, kế hoạch, sản phẩm.
10	Nâng cao hiệu quả buổi học thứ hai	Củng cố, đọc sách, STEM/trải nghiệm, cá thể hóa hỗ trợ; không dạy lại máy móc buổi 1.	Cả năm	Kế hoạch, thời khóa biểu, sản phẩm.
11	Học liệu và năng lực số	Xây dựng kho dùng chung; chia sẻ kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, sản phẩm; sử dụng công cụ số phù hợp, an toàn.	Mỗi học kỳ ít nhất 01 lần rà soát	Kho học liệu/sản phẩm.
12	Kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn	Phó Hiệu trưởng dự giờ, kiểm tra tiến độ theo hướng tư vấn; tập trung chất lượng hoạt động học, không chạy theo số lượng hồ sơ.	Hằng tháng/theo chuyên đề	Ghi nhận, tư vấn, việc khắc phục.
13	Sơ kết, tổng kết và cải tiến	Đánh giá chỉ tiêu; xác định nội dung chưa đạt, nguyên nhân, giải pháp, người thực hiện và thời hạn khắc phục.	Cuối HKI và tháng 5/2027	Báo cáo, danh sách giải pháp.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN THEO THỜI GIAN

Thời gian	Trọng tâm	Công việc chính	Kết quả cần đạt
8/2026	Chuẩn bị năm học	Rà soát chương trình, đội ngũ; xây dựng kế hoạch; phân công; thời khóa biểu 09 buổi/tuần; thống nhất nội dung buổi 2; kế hoạch tổ chuyên môn.	Hoàn thành kế hoạch, phân công, lịch sinh hoạt.
9/2026	Ổn định, khảo sát đầu năm	Đánh giá đầu năm; phân loại học sinh; xác định nhóm cần hỗ trợ; thống nhất quy trình nghiên cứu bài học; rà soát chất lượng Tiếng Việt, Toán.	Danh sách học sinh, kế hoạch hỗ trợ, lịch chuyên môn.
10/2026	Nghiên cứu bài học đợt 1	Tập trung bài khó, phương pháp dạy học, đánh giá thường xuyên; dự giờ và phân tích hoạt động học.	Ít nhất 01 sản phẩm nghiên cứu bài học/tổ.
11/2026	Đổi mới kiểm tra đánh giá	Xây dựng câu hỏi/công cụ phù hợp; phân tích kết quả; chia sẻ học liệu số và giải pháp hỗ trợ.	Bộ câu hỏi/công cụ; phân tích kết quả.
12/2026	Bắt đầu chuyên đề khối 2-5	Tổ chức chuyên đề Toán/Tiếng Việt theo khối; có tiết dạy minh họa, sản phẩm; hỗ trợ học sinh còn hạn chế.	Sản phẩm chuyên đề và minh chứng áp dụng.

1/2027	Sơ kết HKI	Hoàn thành chương trình HKI trước 18/01; phân tích chất lượng; điều chỉnh mục tiêu HKII.	Báo cáo sơ kết; kế hoạch điều chỉnh.
2/2027	HKII	Rà soát kế hoạch HKII; chuyên đề khối 1; củng cố nền tảng Toán, Tiếng Việt; tiếp tục hỗ trợ học sinh.	Kế hoạch HKII; sản phẩm chuyên đề.
3/2027	STEM và nghiên cứu bài học đợt 2	Mỗi khối thực hiện 01 bài STEM; nghiên cứu bài học; chia sẻ sản phẩm; phát triển năng lực số phù hợp.	Sản phẩm STEM; sản phẩm nghiên cứu bài học.
4/2027	Nâng cao chất lượng cuối năm	Phân tích dữ liệu; hỗ trợ học sinh chưa vững; ôn tập theo yêu cầu cần đạt, không chạy theo đề.	Kế hoạch hỗ trợ cuối năm; kết quả theo dõi.
5/2027	Hoàn thành chương trình	Hoàn thành chương trình và năm học trước 31/5; đánh giá học sinh; tổng hợp kết quả chuyên môn; đề xuất cải tiến.	Báo cáo tổng kết chuyên môn.
6/2027	Hoàn thiện, cải tiến	Phối hợp xét hoàn thành chương trình tiểu học trước 30/6; tổng hợp sản phẩm; đánh giá hoạt động chuyên môn và đề xuất năm sau.	Danh mục sản phẩm; báo cáo cải tiến.

VI. KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHUYÊN MÔN

Chu kỳ	Thành phần	Nội dung	Sản phẩm
Định kỳ theo kế hoạch tổ	Tổ chuyên môn	Tiến độ chương trình; bài khó; học sinh cần hỗ trợ; phương pháp; học liệu; buổi 2; thống nhất việc cần làm.	Nội dung ghi chép ngắn gọn; việc giao và kết quả.
Theo tháng	PHT + tổ trưởng	Rà soát chất lượng, tiến độ, kết quả đánh giá; xác định vấn đề cần nghiên cứu/hỗ trợ.	Ghi nhận kết quả; danh sách vấn đề và giải pháp.
Theo chuyên đề/nghiên cứu bài học	Tổ/nhóm chuyên môn	Nêu vấn đề → phân tích nguyên nhân → giải pháp → dạy minh họa → phân tích → điều chỉnh → áp dụng.	Kế hoạch bài dạy; sản phẩm học sinh; kết quả điều chỉnh.
Học kỳ I	Toàn trường	Sơ kết chất lượng; đánh giá chỉ tiêu; xác định nội dung cần điều chỉnh.	Kế hoạch HKII điều chỉnh.
Học kỳ II	Toàn trường	Tổng kết; đánh giá chỉ tiêu; phân tích nguyên nhân; đề xuất giải pháp năm sau.	Báo cáo tổng kết; danh mục cải tiến.

Việc ghi chép sinh hoạt tổ thực hiện theo quy định của Điều lệ và quy chế chuyên môn của nhà trường; ghi trọng tâm nội dung trao đổi, kết quả thống nhất, phân công và việc thực hiện, không lập thêm hồ sơ trùng lặp.

VII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Đối tượng	Trách nhiệm	Kết quả
Hiệu trưởng	Phê duyệt, chỉ đạo chung; bảo đảm điều kiện; kiểm tra, đánh giá và quyết định điều chỉnh các nội dung lớn.	Kế hoạch được triển khai đồng bộ; điều kiện thực hiện được bảo đảm.
Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Tham mưu kế hoạch; điều hành tiến độ; hướng dẫn tổ chuyên môn; dự giờ, tư vấn; tổ chức chuyên đề, nghiên cứu bài học; theo dõi chất lượng; sơ kết, tổng kết.	Nhiệm vụ đúng tiến độ; vấn đề chuyên môn được phát hiện và xử lý; chất lượng học sinh được theo dõi.
Tổ trưởng chuyên môn	Xây dựng kế hoạch tổ; điều phối sinh hoạt; tổ chức chuyên đề/nghiên cứu bài học; quản lý học liệu dùng chung; theo dõi việc áp dụng.	Sinh hoạt thiết thực; có sản phẩm và kết quả áp dụng.
Giáo viên	Thực hiện kế hoạch; tham gia sinh hoạt, nghiên cứu bài học, chuyên đề; chia sẻ học liệu; phân tích kết quả; hỗ trợ học sinh; phát triển năng lực số.	Dạy học đúng kế hoạch; có sản phẩm chuyên môn; học sinh tiến bộ.
Giáo viên chủ nhiệm	Theo dõi toàn diện học sinh; phối hợp giáo viên môn và cha mẹ học sinh; lập và thực hiện biện pháp hỗ trợ học sinh cần trợ giúp.	Danh sách, biện pháp hỗ trợ và minh chứng tiến bộ.

IX. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

• Kiểm tra theo hướng hỗ trợ và cải tiến: quan sát hoạt động học, xem sản phẩm học tập, trao đổi với giáo viên; không biến kiểm tra thành áp lực hồ sơ.

• Mỗi đợt kiểm tra tập trung 03 câu hỏi: học sinh đã đạt gì; học sinh nào còn khó khăn và vì sao; giáo viên/nhà trường cần điều chỉnh gì.

• Ưu tiên dữ liệu từ đánh giá thường xuyên, định kỳ, sản phẩm học tập và mức độ tiến bộ của học sinh.

• Cuối mỗi tháng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổng hợp vấn đề nổi bật, đề xuất giải pháp và đưa nội dung cần thiết vào sinh hoạt tổ.

• Cuối học kỳ I và cuối năm học đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu; nội dung chưa đạt phải xác định nguyên nhân, giải pháp, người thực hiện và thời hạn khắc phục.

• Sản phẩm chuyên môn được lưu trữ, chia sẻ theo điều kiện nhà trường; không phát sinh sổ sách, hồ sơ ngoài quy định.

X. ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC BUỔI HỌC THỨ HAI

Nhóm hoạt động	Nội dung	Nguyên tắc thực hiện
Hỗ trợ học tập	Củng cố kiến thức, kỹ năng nền tảng; hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu; phân hóa theo nhóm.	Theo kết quả đánh giá; không dạy lại máy móc toàn bộ nội dung buổi 1.
Đọc sách và văn hóa đọc	Đọc tự chọn, đọc có hướng dẫn, giới thiệu sách, sản phẩm đọc.	Duy trì thường xuyên; khuyến khích sản phẩm đọc phù hợp.
STEM và trải nghiệm	Thực hành, giải quyết vấn đề, tạo sản phẩm gắn với đời sống địa phương.	Mỗi khối 01 bài STEM/năm; ưu tiên sản phẩm thực tế.
Nghệ thuật - thể chất	Âm nhạc, mỹ thuật, thể thao, vận động, câu lạc bộ.	Phù hợp lứa tuổi, sở thích và điều kiện cơ sở vật chất.
Kỹ năng sống và năng lực số	Giao tiếp, hợp tác, tự phục vụ, an toàn, kỹ năng học tập và kỹ năng số.	Có mục tiêu rõ; đánh giá qua hành vi/sản phẩm.
Bồi dưỡng năng khiếu	Phát triển sở trường; khuyến khích sản phẩm, trải nghiệm, hoạt động phù hợp.	Dựa trên nhu cầu và năng lực học sinh; không gây áp lực.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Kế hoạch này là căn cứ để Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng lịch công tác tháng; tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt; giáo viên tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Các tổ chuyên môn cụ thể hóa nội dung chuyên đề, nghiên cứu bài học và buổi học thứ hai theo đặc điểm từng khối, bảo đảm đúng tiến độ và có sản phẩm minh chứng.

- Trong quá trình thực hiện, căn cứ chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND địa phương và điều kiện thực tế, nhà trường có thể điều chỉnh thời gian hoặc nội dung nhưng phải bảo đảm mục tiêu, chất lượng và đủ 35 tuần thực học.

- Các tổ chuyên môn báo cáo ngắn gọn kết quả, khó khăn, giải pháp và nội dung cần điều chỉnh; tập trung vào việc đã làm và tác động đến học sinh.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn theo dõi tiến độ, tổng hợp minh chứng, tham mưu Hiệu trưởng sơ kết, tổng kết; phối hợp triển khai kết quả sinh hoạt chuyên môn cụm/trường vào thực tiễn.

- Các thành viên được phân công chủ động thực hiện; khó khăn, vướng mắc phải báo cáo kịp thời để được hỗ trợ, điều chỉnh.

Nơi nhận
- Hiệu trưởng (để b/c, chỉ đạo);
- Các tổ chuyên môn (thực hiện);
- Lưu: VT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Tình